

Số: 4386/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ BỘ DỊCH VỤ CÔNG TRONG GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM
THẤT NGHIỆP THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA TẠI TRUNG TÂM GIỚI
THIỆU VIỆC LÀM HÀ NỘI THUỘC SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ
về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 7 tháng 5 năm 2014 của UBND Thành phố về
việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố
Hà Nội;*

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ dịch vụ công gồm 11 thủ tục hành chính mới
ban hành trong giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp thí điểm thực hiện theo cơ chế một
cửa tại Trung tâm Giới thiệu việc làm Hà Nội thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành
phố Hà Nội (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm: chỉ đạo Giám đốc Trung tâm
Giới thiệu việc làm Hà Nội thực hiện tiếp nhận và giải quyết 11 dịch vụ công theo cơ chế một
cửa tại các địa điểm giao dịch; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tư pháp thường xuyên rà
soát, cập nhật nội dung bộ Dịch vụ công nêu tại Điều 1, đảm bảo đúng, đủ, phù hợp với hệ thống
văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, trình Chủ tịch UBND Thành phố công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động, Thương
binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Giới thiệu việc làm Hà Nội, các sở, ban, ngành và các tổ
chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ LĐTB&XH;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở: TP, Nội vụ;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, NC, VX, TH, HC-TC;
- Thành viên Tổ công tác;
- Công giao tiếp điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thế Thảo

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC BỘ DỊCH VỤ CÔNG TRONG GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP THỈ ĐIỂM THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TẠI TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM HÀ NỘI THUỘC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	Trang số
I. Lĩnh vực: Hưởng trợ cấp thất nghiệp (2 DVC)		
1	Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp	2
2	Đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp	8
II. Lĩnh vực: Chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp (3 DVC)		
3	Cấp xác nhận chưa đăng ký thất nghiệp đối với người lao động có nhu cầu đăng ký thất nghiệp tại Trung tâm Giới thiệu việc làm không phải là nơi đã làm việc trước khi bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc	17
4	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đi các tỉnh khác sau khi đã có Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	23
5	Nhận chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp từ các tỉnh khác đến sau khi đã có Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	28
III. Lĩnh vực: Thông báo tìm kiếm việc làm (3 DVC)		
6	Thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng	32
7	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (đối với trường hợp đang bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp do không trực tiếp đến thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng theo lịch hẹn của Trung tâm Giới thiệu việc làm; hoặc bị tạm giam theo Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)	38
8	Hưởng trợ cấp thất nghiệp 1 lần đối với trường hợp đang hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng có việc làm mới; hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự	44
IV. Lĩnh vực: Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm hoặc học nghề (2 DVC)		
9	Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm	50
10	Hỗ trợ học nghề	54
V. Lĩnh vực: Hủy Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp và phát sinh (1 DVC)		
11	Không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp sau khi đã nhận Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng chưa nhận trợ cấp thất nghiệp.	59